TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 117/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2019
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, về nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Mai Văn Thuận

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát n hân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên Tòa*** . Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2019 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn, về nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 133/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa;

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn D, huyện P, tỉnh K (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bé T trình bày: Chị và anh D trước khi cưới có tìm hiểu trước và chung sống với nhau vào tháng 2/2009, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện P, tỉnh K. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng vài tháng thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn . Nguyên nhân, do anh D không lo chí thú làm ăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau về tiền bạc, không tin tưởng nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/8/2009, hiện đang sống chung với chị, chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Bé T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình " Xin ly hôn, về nuôi con chung" giữa chị và anh D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh D đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh D không làm bản tự khai, cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh D không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh D.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bé T và anh Nguyễn Thanh D trước khi cưới có tìm hiểu nhau và chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện P, tỉnh K nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, vợ chồng chung sống không tin tưởng quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai người đó sống. Đã nhiều lần gia đình hai bên can thiệp hòa giải, vợ chồng tự hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, anh chị sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị T thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh D. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bé T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/8/2009 hiện con đang sống với chị T, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho anh D nhưng anh D không thể hiện ý kiến về việc chị T xin được nuôi con chung của anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị T và anh D sống ly thân cho đến nay, cháu K sống với chị Ti, chị vẫn chăm sóc cho cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh D không tới lui thăm nom chăm sóc mà để mặc chị T nuôi con. Mặt khác, tại bản tự khai đề ngày 02/7/2019 cháu K có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định chị mở tiệm buôn bán và có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Cho nên, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền

nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Anh D có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung: Không có.

{2.4} Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị Bé T phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 6565 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Xử chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bé T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 27/8/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Anh D có quyền đến thăm nom , chăm sóc, giáo dục con chung , không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Huỳnh Thị Bé T phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 6565 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị T đã nộp đủ.

Chị T và anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị T được tính kể ngày tuyên án (ngày 26/11/2019). Anh D được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục thi hành án.*
- *Đương sự;*
- *UBND xã*
- *Lưu HS,VP.*